

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 05-6-2024

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Các Thẩm phán: 1/ Ông **Huỳnh Văn Ngoan**.

2/ Bà **Lưu Thị Thu Thủy**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Hồng Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:** Bà **Mai Thị Đào Uyên** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2024/TLPT-HNGĐ ngày 06/5/2024 về việc tranh chấp: “Ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 33/2024/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Đặng Văn L**, sinh năm 1966; (có mặt)

Địa chỉ: **ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

- **Bị đơn:** Bà **Phan Thị M**, sinh năm 1972; (có mặt)

Địa chỉ: **ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

- **Người kháng cáo:** Nguyên đơn ông **Đặng Văn L**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm,

Nguyên đơn ông **Đặng Văn L** trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà **Phan Thị M** chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn ngày 23/3/2012 tại Ủy ban nhân **xã M, huyện C, tỉnh Tiền**

Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ ông có quan hệ bạn bè bên ngoài ông không muốn nhưng bà **M** vẫn cứ quan hệ qua lại, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, gây gổ, vợ chồng mất lòng tin với nhau. Hiện tại ông và bà **M** đã sống ly thân được hơn 01 tháng. Nay ông yêu cầu ly hôn với bà **M**.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà **Phan Thị M** trình bày:

Về hôn nhân: Bà thống nhất lời trình bày của ông **L** về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Theo lời ông **L** trình bày bà có quan hệ bạn bè là đúng, nhưng đó chỉ là bạn bè bình thường. Sau khi ông **L** có ý kiến thì bà đã không còn quan hệ bạn bè gì với người đó nữa. Bà và ông **L** không có sống ly thân, chỉ mới cách đây khoảng 02 tuần ông **L** dọn ra khỏi nhà. Nay ông **L** yêu cầu ly hôn bà không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 33/2024/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu của ông **Đặng Văn L**.

Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Đặng Văn L** về việc xin ly hôn với bà **Phan Thị M**.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 29/02/2024, nguyên đơn ông **Đặng Văn L** có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông **L** vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là được ly hôn với vợ. Còn bà **M** đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông **L**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các

quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông **L**, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông **Đặng Văn L** và bà **Phan Thị M** thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông bà đã thuận tình ly hôn, đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với qui định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của ông **L** và bà **M**, sửa bản án sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Ông **L** phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông **Đặng Văn L**.

Sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 33/2024/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Đặng Văn L** với bà **Phan Thị M**.

2/ Về án phí: Ông **L** phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002175 ngày 21/12/2023 của **Chi cục Thi hành án dân sự huyện C**, tỉnh Tiền Giang, xem như thi hành xong án phí sơ thẩm.

Ông **L** phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí phúc thẩm. Ông **L** đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002365 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang xem như thi hành xong.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục huyện C;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thơ